


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP HCM
KHOA NGÂN HÀNG
20 20 20 20 20 20



BÀI GIẢNG MÔN HỌC
THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
20 20 20 20 20 20

Người thực hiện: ThS. Trần Phương Thảo
Bộ Môn Chứng Khoán – Khoa Ngân Hàng

01/04/2012

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

- CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TTTC**
CHƯƠNG 2: CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN
CHƯƠNG 3: TỔNG QUAN VỀ TTCK
CHƯƠNG 4: HÀNG HÓA TRÊN TTCK
CHƯƠNG 5: PHÁT HÀNH VÀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

- 1. Thị Trường Tài Chính - Trường Đại Học Kinh Tế TpHCM**
- 2. Chứng Khoán và Thị Trường Chứng Khoán - UBCKNN**
- 3. Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính – NXB Tài chính**
- 4. Phân Tích Thị Trường Tài Chính - Nhà Xuất Bản Thống Kê**
- 5. Foundation of Financial Market and Institution – 2nd Edition – Frederic S. Mishkin**

ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

- Thảo luận nhóm
- Bài tập thường xuyên
- Kiểm tra cuối kỳ

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN VỀ TTTC

1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TTTC
2. CHỨC NĂNG CỦA TTTC
3. CẤU TRÚC CỦA TTTC
4. CÁC CÔNG CỤ CỦA TTTC
5. CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN

1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TTTC

1.1 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ NHU CẦU GIAO LƯU VỐN

- Thị trường: hàng hóa, người mua/bán, giá, điều kiện giao dịch

1.2 CÁC HÌNH THỨC GIAO LƯU VỐN

- Quan hệ thân quen
- Thông qua hệ thống NH
- *Hình thành cơ chế chuyển đổi từ tiết kiệm sang đầu tư.*
- Sự ra đời của nhiều công cụ đại diện cho vốn bằng tiền như: thương phiếu, cổ phiếu, trái phiếu...

Thị trường tài chính là thị trường mà ở đó các nguồn vốn di chuyển từ những người có khoản dư thừa về vốn sang những người có nhu cầu về vốn.

2. CHỨC NĂNG CỦA TTTC

- Huy động và dẫn vốn từ nơi thừa sang nơi thiếu và **phân phối vốn** làm tăng năng suất và hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế
- **Xác định giá** của các tài sản tài chính
- **Tạo tính thanh khoản** cho tài sản tài chính
- **Giảm chi phí** giao dịch và chi phí thông tin cho các chủ thể tham gia
- **Khuyến khích cạnh tranh** giữa các định chế tài chính
- Ổn định và **điều hoà lưu thông tiền tệ**

3. CẤU TRÚC CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Theo tính chất của tài sản	- Thị trường nợ - Thị trường vốn
Theo thời gian đáo hạn của tài sản	- Thị trường tiền tệ - Thị trường vốn
Theo phương thức phát hành	- Thị trường sơ cấp - Thị trường thứ cấp
Theo phương thức giao hàng	- Thị trường giao ngay - Thị trường phái sinh
Theo cấu trúc của thị trường	- Thị trường đấu giá - Thị trường giao dịch không qua quầy (OTC) - Thị trường giao dịch qua các tổ chức trung gian

4. CÁC CÔNG CỤ CỦA TTTC

4.1 CÁC CÔNG CỤ CỦA TT TIỀN TỆ

➤ Tín phiếu kho bạc

➤ Các chứng chỉ tiền gửi

➤ Các chứng chỉ tiền gửi

➤ Các chứng chỉ tiền gửi

4. CÁC CÔNG CỤ CỦA TTTC

4.2 CÁC CÔNG CỤ CỦA THỊ TRƯỜNG VỐN

➤ Cổ phiếu

➤ Trái phiếu

➤ Các khoản tín dụng thương mại

➤ Chứng chỉ quỹ đầu tư

CHƯƠNG 2 CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN

CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN

- ❖ Định chế tài chính nhận tiền gửi (Depository Institutions)
- ❖ Định chế tài chính phi tiền gửi (Non -Depository Institutions)



1. ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH NHẬN TIỀN GỬI

- Lợi nhuận
- Rủi ro
- Định chế tài chính nhận tiền gửi bao gồm
 - Ngân hàng thương mại
 - Hiệp hội tiết kiệm và cho vay
 - Quỹ tiết kiệm

2. ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH PHI TIỀN GỬI

- **Công ty bảo hiểm**
 - Bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm tài sản
- **Quỹ đầu tư**
 - Quỹ đầu tư dạng mở và quỹ đầu tư dạng đóng
 - Quỹ tín thác và quỹ hưu trí
- **Công ty chứng khoán**

ĐỀ TÀI NHÓM VỀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH



TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Thực hiện: ThS.Trần Phương Thảo
Trường Đại học Kinh tế TP HCM

1

TỔNG QUAN VỀ TTCK

1. DẪN NHẬP VỀ TTCK
2. CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
4. VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2

1. DẪN NHẬP VỀ TTCK

1.1 QÚA TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Thế kỷ 15: các thương gia tụ tập tại các quán phiên chợ
- Năm 1453: họp tại lữ quán Vanber (Bruges – Bỉ)
- Năm 1531: dời tới thành phố Anver (Bỉ)
- Thế kỷ 18: thị trường phát triển nhanh chóng tại Anh, Pháp, Đức, Ý...

3

1. DẪN NHẬP VỀ TTCK

- Thị trường trải qua các cuộc khủng hoảng lớn: năm 1929, 1987, và 2007
- Những bước tiến vượt bậc: sự can thiệp của chính phủ, hàng hoá giao dịch trên TT, sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật..

1. DẪN NHẬP VỀ TTCK

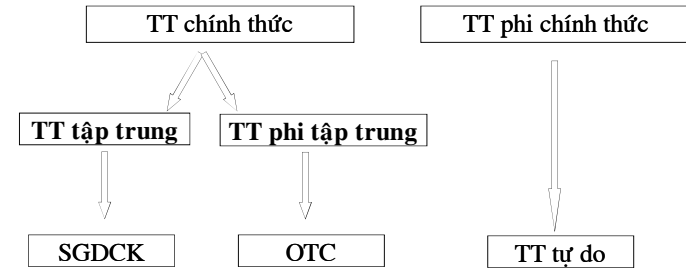
1.2 KHÁI NIỆM

- TTCK là thị trường giao dịch mua bán, trao đổi các loại chứng khoán, qua đó thay đổi chủ thể nắm giữ chứng khoán

5

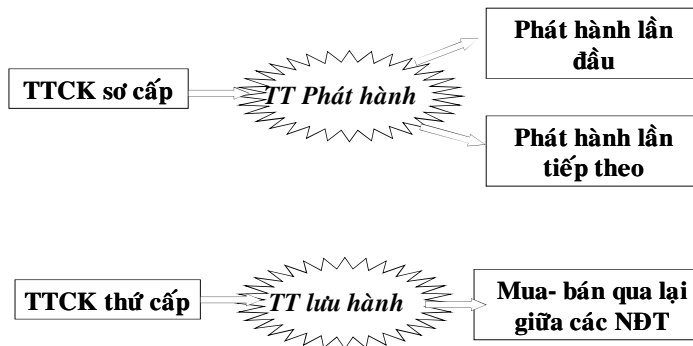
2. CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2.1 THEO PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG



2. CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

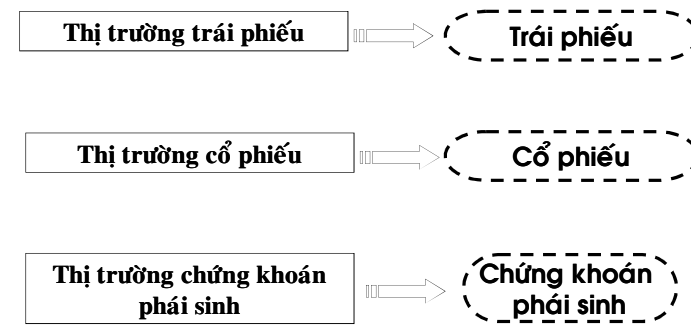
2.2 THEO PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH



7

2. CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

2.3 THEO CÔNG CỤ LƯU THÔNG



8

3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG

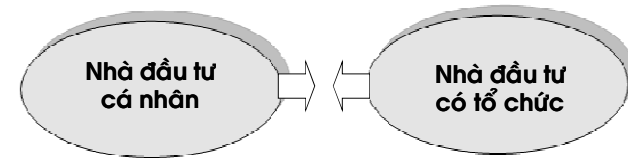
3.1 Chủ thể phát hành



9

3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG

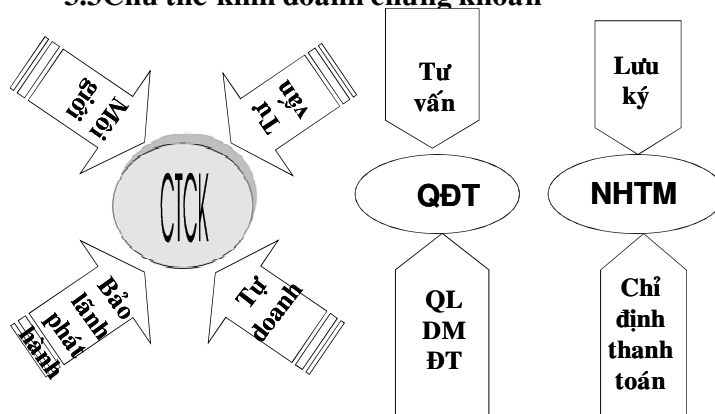
3.2 Chủ thể đầu tư



10

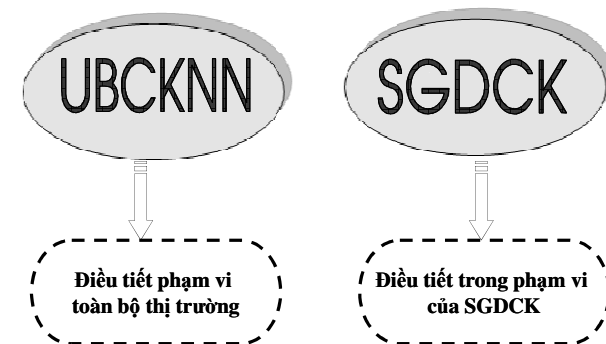
3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG

3.3 Chủ thể kinh doanh chứng khoán



3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG

3.4 Cơ quan quản lý và giám sát hoạt động thị trường



12

3. CÁC CHỦ THỂ THAM GIA TRÊN THỊ TRƯỜNG

3.5 Các tổ chức có liên quan khác



13

4. VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

4.1 Đối với công chúng

4.2 Đối với CTCP

4.3 Đối với nhà nước

4.4 Đối với nền kinh tế

CHƯƠNG 3: HÀNG HÓA TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

- ① Khái niệm
- ② Chứng khoán nợ
- ③ Chứng khoán vốn
- ④ Chứng chỉ quỹ đầu tư
- ⑤ Chứng khoán phái sinh

1. GIỚI THIỆU VỀ CHỨNG KHOÁN

1.1 Khái niệm

Theo điều 6 luật chứng khoán quy định

Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

Chứng khoán bao gồm các loại sau đây:

- a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
- b) Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán

PHÂN LOẠI CHỨNG KHOÁN

- Căn cứ vào tính chất: Chứng khoán nợ – Chứng khoán vốn và các chứng khoán phái sinh,.
- Căn cứ vào hình thức: Chứng khoán vô danh – chứng khoán ký danh
- Căn cứ vào lợi tức chứng khoán: chứng khoán có lợi tức ổn định – chứng khoán có lợi tức không ổn định và chứng khoán có lợi tức hỗn hợp

2. CHỨNG KHOÁN NỢ

2.1 KHÁI NIỆM VỀ CHỨNG KHOÁN NỢ

- **Khái niệm:** Là loại CK quy định nghĩa vụ của người phát hành (người đi vay) phải trả cho người sở hữu chứng khoán (người cho vay) một khoản tiền nhất định bao gồm cả gốc và lãi trong một khoảng thời gian cụ thể
- **Trái phiếu:** Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần nợ của tổ chức phát hành.
 - Mệnh giá
 - Lãi suất
 - Kỳ hạn
 - Phương thức trả lãi

ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG (Luật chứng khoán)

- a) Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng
- b) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, không có lỗ lũy kế tính, không có các khoản nợ quá hạn trên một năm;
- c) Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được thông qua;
- d) Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư

Phân loại trái phiếu

- Theo tổ chức phát hành: trái phiếu nhà nước và trái phiếu doanh nghiệp
- Theo tiền lãi thanh toán: trả lãi hàng kỳ và không trả lãi
- Theo hình thức: trái phiếu vô danh và trái phiếu ký danh

Các nhân tố ảnh hưởng và tỷ suất sinh lời

Nhân tố ảnh hưởng

- Khả năng tài chính của nhà cung cấp trái phiếu
- Thời gian đáo hạn
- Biến động lãi suất thị trường
- Dự kiến về lạm phát
- Thay đổi tỷ giá hối đoái

Tỷ suất sinh lời

- Tỷ suất sinh lời tức thời
- Tỷ suất sinh lời cho đến khi đáo hạn
- Tỷ suất sinh lời cho đến khi chuộc lại

3. CHỨNG KHOÁN VỐN

➤ **Khái niệm:**

CK vốn là chứng thư xác nhận sự đóng góp vốn, quyền sở hữu phần vốn góp và các quyền hợp pháp khác đối với tổ chức phát hành

Quyền của người nắm giữ chứng khoán vốn

- Quyền sở hữu
- Quyền tham dự

Đặc điểm

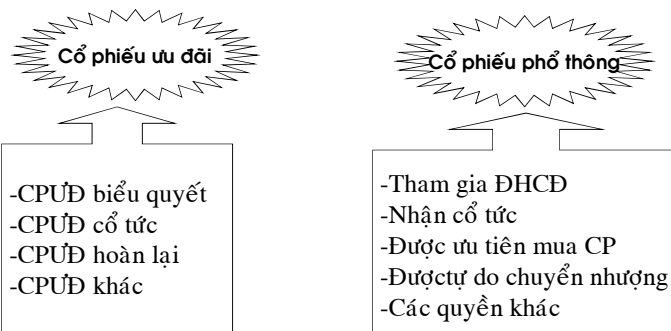
- Phát hành chứng khoán vốn là tăng thêm vốn tự có cho Cty
- Chứng khoán vốn không có kỳ hạn và không được hoàn vốn
- Cổ tức thanh toán từ lợi nhuận sau thuế

CỔ PHIẾU

Cổ phiếu : Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành

- **Vốn cổ phần** : là các khoản tiền đóng góp của các cổ đông vào công ty dưới hình thức mua cổ phần
- **Người mua cổ phần** gọi là cổ đông
- **Cổ phiếu** là giấy chứng nhận cổ phần

Phân loại cổ phiếu



Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng (Luật chứng khoán)

- a) Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ mười tỷ đồng;
- b) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
- c) Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CÁC LOẠI GIÁ

a. **Mệnh giá (par-value):** là giá trị ghi trên giấy chứng nhận cổ phần

Mệnh giá = $\frac{\text{Vốn điều lệ của công ty cổ phần (mới phát hành)}}{\text{Tổng số cổ phần đăng ký phát hành}}$

b. **Thị giá (market value):** là giá cả cổ phần trên thị trường tại một thời điểm nhất định, và do quan hệ cung cầu quyết định.

CÁC LOẠI GIÁ

c. **Thư giá (book value):** là giá cổ phần thường theo sổ sách kế toán tại một thời điểm.

Vốn chủ sở hữu

Vốn cổ phần ưu đãi
Vốn cổ phần thường theo mệnh giá
Vốn thặng dư
Vốn tích lũy

Thư giá = $\frac{\text{Vốn CPT theo mệnh giá} + \text{Vốn td} + \text{Vốn tích lũy}}{\text{CPT} \times \text{Tổng số cổ phần thường đang lưu hành}}$

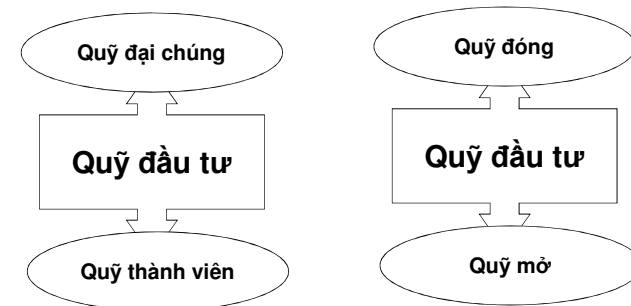
d. **Hiện giá (present value):** là giá trị thực của cổ phần tại thời điểm hiện tại căn cứ vào cổ tức công ty, và lãi suất thị trường

4. CHỨNG CHỈ QUỸ ĐẦU TƯ

Quỹ đầu tư là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác

Chứng chỉ quỹ là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của quỹ đầu tư

Phân loại quỹ



4. CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

1 KHÁI NIỆM

Là các công cụ tài chính có nguồn gốc từ chứng khoán và có quan hệ chặt chẽ với chứng khoán gốc

Thị giá của chứng khoán phái sinh phụ thuộc vào mức biến động giá cả của chứng khoán gốc

GIẤY ĐẢM BẢO QUYỀN MUA CỔ PHẦN

a. Quyền ưu tiên mua trước (Right)

là CK ghi nhận quyền dành cho các cổ đông hiện tại của công ty cổ phần, được mua trước một số lượng cổ phần trong đợt phát hành cổ phiếu thường mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần hiện tại.

➤ Đặc điểm

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Là công cụ ngắn hạn và có thể chuyển nhượng
- Mức giá xác định thường thấp hơn giá thị trường.

GIẤY ĐẢM BẢO QUYỀN MUA CỔ PHẦN

b. Chứng quyền (Warrant)

Warrant là loại chứng khoán được phát hành kèm theo trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi, cho phép các người nắm giữ nó có quyền mua một khối lượng cổ phiếu thường nhất định theo giá dự định được ấn định trước trong một khoảng thời gian xác định

➤ Đặc điểm:

- Phát hành ra cho công chúng
- Là một công cụ dài hạn và có thể chuyển nhượng
- Mức giá xác định thường cao hơn mức giá thị trường.

HỢP ĐỒNG GIAO SAU (FUTURE CONTRACTS)

➤ Khái niệm

Là hợp đồng ký kết giữa nhà đầu tư và sở giao dịch cho phép nhà đầu tư được mua hay bán một loại hàng hoá nào đó tại một thời điểm nhất định trong tương lai theo một mức giá đã xác định

- Luôn có hai vị thế: long position (vị thế mua) và short position (vị thế bán)
- Cả hai bên đều có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.
- Để đảm bảo nghĩa vụ nhà đầu tư phải ký quỹ một khoản tiền tại một ngân hàng trung gian (ký quỹ ban đầu và ký quỹ tối thiểu)

HỢP ĐỒNG GIAO SAU (FUTURE CONTRACTS)

➤ Đặc điểm:

- Được thực hiện tại quây giao dịch mua bán của thị trường, thông qua môi giới (Broker).
- Hợp đồng giao sau được tiêu chuẩn hoá về: hàng hoá giao dịch, khối lượng giao dịch, ngày giao dịch.
- Lợi nhuận của nhà đầu tư được xác định mỗi ngày
- Phần lớn các hợp đồng giao sau thường được kết thúc trước thời hạn,.

QUYỀN CHỌN (OPTIONS)

➤ Khái niệm

Là hợp đồng thoả thuận giữa hai bên, trong đó, bên mua quyền chọn phải trả cho bên bán quyền chọn một khoản tiền gọi là phí quyền chọn để có quyền được mua hay được bán nhưng không bắt buộc một số lượng hàng hóa nhất định tại một mức giá xác định vào một ngày xác định trong tương lai hay trước ngày đó. Các hàng hóa cơ sở có thể là cổ phiếu; trái phiếu; hợp đồng tương lai....

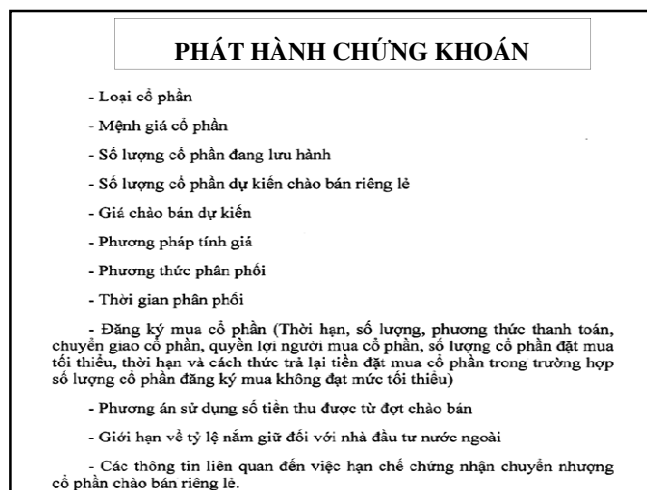
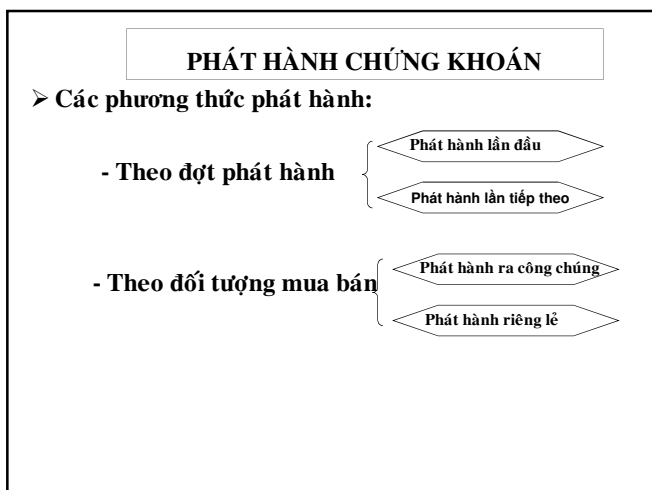
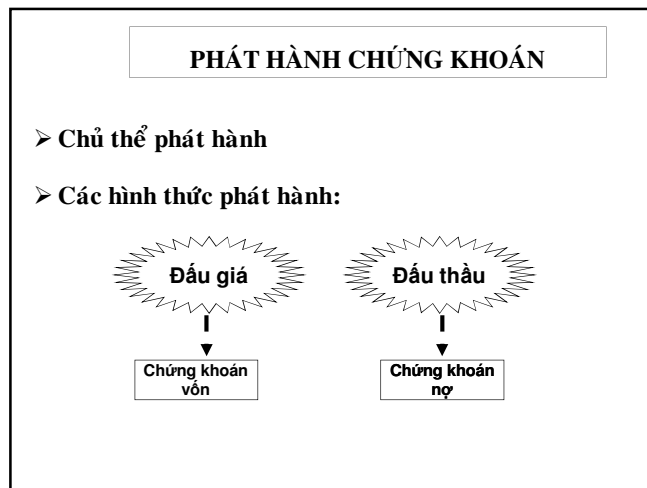
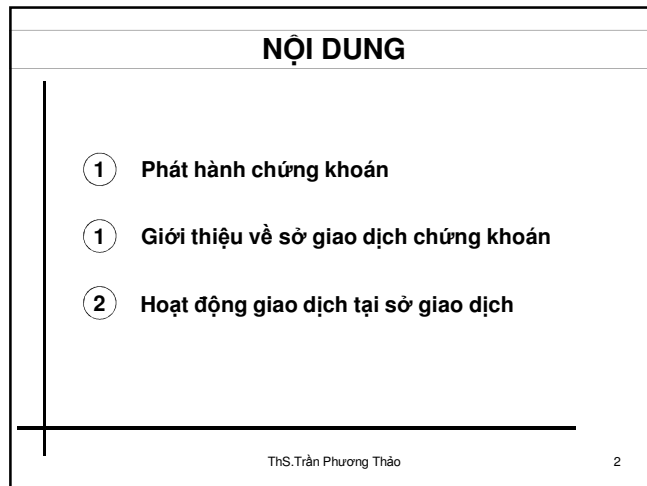
Các dạng hợp đồng quyền chọn

- Quyền chọn mua (Call option)
- Quyền chọn bán (Put option)

Quyền chọn

➤ Đặc điểm

- Vị thế mua là người có quyền thực hiện hay không thực hiện quyền. Vị thế bán phải có nghĩa vụ thực hiện quyền
- Ngày thực hiện quyền do người mua quyết định
- Người mua quyền phải trả cho người bán quyền một khoản tiền được xem như giá của quyền chọn



Công bố thông tin đấu thầu trái phiếu

Hình thức đấu thầu:	Kết hợp đấu thầu cạnh tranh lãi suất, và không cạnh tranh lãi suất. Khối lượng trái phiếu đấu thầu không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng trái phiếu gọi thầu.
Hình thức trái phiếu:	Eán bằng mệnh giá, phát hành dưới hình thức ghi sổ, được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
Phương thức thanh toán gốc:	Thanh toán một lần bằng mệnh giá khi đến hạn.
Phương thức thanh toán lãi:	Thanh toán lãi hàng năm.
Hình thức bỏ phiếu:	Thành viên đấu thầu bỏ phiếu trực tiếp.
Thời hạn nộp phiếu dự thầu:	Trước 14h00 ngày 26/02/2009
Địa điểm nộp phiếu dự thầu:	Trung tâm GDCK Hà Nội
	Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Ngày công bố kết quả đấu thầu:	Thứ Năm, ngày 26/02/2009

2. GIỚI THIỆU VỀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN



KHÁI NIỆM VỀ SGDCK

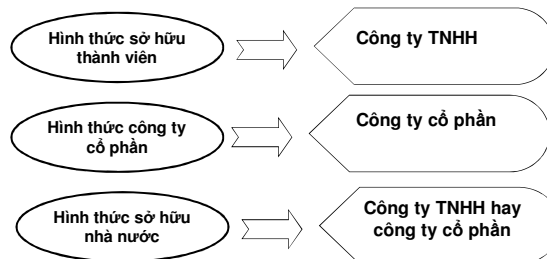
SGDCK là một thị trường chứng khoán chính thức được tạo lập tại một nơi chốn nhất định, có quy chế hoạt động, và những tiêu chuẩn cụ thể đối với các chứng khoán niêm yết



ThS.Trần Phương Thảo

9

HÌNH THỨC SỞ HỮU



ThS.Trần Phương Thảo

10

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

- **Nguyên tắc trung gian:** Giao dịch mua bán chứng khoán tại SGD được thực hiện thông qua trung gian là các nhà môi giới
- **Nguyên tắc công khai hoá thông tin:** tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động của thị trường phải công khai một cách bình đẳng cho tất cả các nhà đầu tư
- **Nguyên tắc cạnh tranh:** Giá cả hình thành do quan hệ cung cầu

ThS.Trần Phương Thảo

11

NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN

Phân loại niêm yết

- Niêm yết lần đầu
- Niêm yết bổ sung
- Thay đổi niêm yết
- Tạm dừng niêm yết
- Huỷ bỏ niêm yết
- Niêm yết lại
- Niêm yết cửa sau
- Niêm yết toàn phần hay niêm yết từng phần

ThS.Trần Phương Thảo

12

THÀNH VIÊN

Thành viên SGDCCK là các cá nhân, doanh nghiệp, ngân hàng, hay công ty chứng khoán, đăng ký là thành viên của SGD và phải tuân theo các quy định do SGDCCK đưa ra. Thành viên được SGD cho phép giao dịch chứng khoán qua hệ thống giao dịch của SGD

Phân loại thành viên

- ❖ Nhà môi giới (broker)
- ❖ Nhà giao dịch cạnh tranh (dealer)
- ❖ Chuyên gia thị trường (specialist)
- ❖ Nhà tạo lập thị trường (market maker)

ThS.Trần Phương Thảo

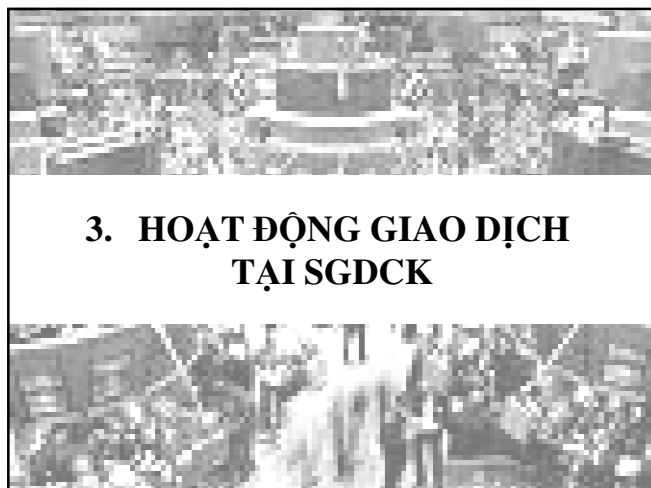
13

HỆ THỐNG GIAO DỊCH

- Hệ thống giao dịch thủ công
- Hệ thống giao dịch bán tự động
- Hệ thống giao dịch tự động hoàn toàn

ThS.Trần Phương Thảo

14



3. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TẠI SGDCCK

PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

a. Phương thức đấu giá theo giá - khớp giá (price driven system):

Giao dịch được thực hiện giữa một bên là người đầu tư, một bên là nhà tạo lập thị trường (market maker). Giá được thực hiện trên cơ sở cạnh tranh của người tạo lập thị trường, người đầu tư chỉ lựa chọn mức giá phù hợp (thay vì đặt lệnh giao dịch)

ThS.Trần Phương Thảo

16

PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

b. Phương thức đấu giá theo lệnh - khớp lệnh (order driven system)

Là hệ thống giao dịch mà trong đó lệnh giao dịch của các nhà đầu tư được khớp trực tiếp với nhau không có sự tham gia của người tạo lập thị trường. Giá được thực hiện trên cơ sở cạnh tranh giữa các nhà đầu tư

ThS.Trần Phương Thảo

17

CÁC LOẠI LỆNH (ORDER)

- Các loại lệnh cơ bản
 - Lệnh giới hạn (LO):
 - Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa (ATO):
 - Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC):
 - Lệnh thị trường (MP):

ThS.Trần Phương Thảo

18

CÁC LOẠI LỆNH (ORDER)

➤ Các định chuẩn lệnh

Là các lệnh phụ quy định cách thức, quy mô, thời hạn mà nhà môi giới thực hiện các lệnh cơ bản

- Lệnh trong ngày (Day order)
- Lệnh có giá trị đến khi huỷ bỏ (Good till cancel)
- Lệnh thực hiện hoàn toàn hay huỷ bỏ (All or none)
- Lệnh thực hiện ngay tức khắc hay huỷ bỏ

ThS.Trần Phương Thảo

19

NGUYÊN TẮC KHỚP LỆNH

Giao dịch chứng khoán xét ưu tiên theo trình tự:

-Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;
- Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước;

- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

ThS.Trần Phương Thảo

20

KHỚP LỆNH LIÊN TỤC

•**Khớp lệnh liên tục:** là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

•**Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh liên tục**

ThS.Trần Phương Thảo

21

LỆNH MUA

SHL	KL	GIÁ
(1)	1000	34.5
(2)	2500	34.6
(3)	3200	34.3
(6)	1900	34.6
(10)	2500	34.8

LỆNH BÁN

SHL	KL	GIÁ
(4)	1200	34.7
(5)	2100	34.6
(7)	800	34.6
(8)	1000	34.4
(9)	6700	34.3

ThS.Trần Phương Thảo

22

PHƯƠNG PHÁP KHỚP LỆNH

- **Khớp lệnh định kỳ:** là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở tập hợp tất cả các lệnh mua bán trong một khoảng thời gian nhất định,

Nguyên tắc xác định giá: giá chứng khoán sẽ được khớp tại mức giá đảm bảo thực hiện được khối lượng giao dịch lớn nhất

VD1. Trong phiên giao dịch nhận được các lệnh sau:

Mua	(1) 800CP	48500	Bán	(9) 900CP	46000
	(2) 700CP	47500		(8) 100CP	48500
	(3) 600CP	47000		(7) 200CP	48000
	(4) 500CP	46500		(6) 400CP	47500
	(5) 100CP	46000			

ThS.Trần Phương Thảo

23

VD2. Trong một phiên giao dịch nhận được các lệnh sau

Mua	(1) 200CP	47500	Bán	(9) 100CP	48500
	(2) 600CP	47000		(8) 500CP	48000
	(3) 500CP	46500		(7) 800CP	47500
	(4) 100CP	46000		(6) 100CP	46500
	(5) 200CP	48500		(11) 200 CP	ATO
	(10) 200CP	ATO			

ThS.Trần Phương Thảo

24

QUY ĐỊNH CHUNG TRONG GIAO DỊCH

Thời gian giao dịch: giao dịch theo phiên giao dịch hay giao dịch liên tục.

Loại giao dịch: giao dịch thông thường, giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn, giao dịch thỏa thuận

ThS.Trần Phương Thảo

25

QUY ĐỊNH CHUNG TRONG GIAO DỊCH

Đơn vị giao dịch: quy định khối lượng giao dịch tối thiểu của một lệnh giao dịch

ĐVGD	Cổ phiếu	Chứng chỉ quỹ đầu tư	ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH
Lô lẻ	1 - 9	1 - 9	Thoả thuận với CTCK
Lô chẵn	10 - 19990	10 - 19990	Giao dịch khớp lệnh
Lô lớn	> = 20.000	> = 20.000	Giao dịch thỏa thuận

ThS.Trần Phương Thảo

26

QUY ĐỊNH CHUNG TRONG GIAO DỊCH

Đơn vị yết giá: quy định bước giá trong giao dịch

Giá thị trường	Cổ phiếu	Chứng chỉ quỹ đầu tư
< 50.000	100	100
50.000 - 99500	500	500
> = 100.000	1.000	1.000

Biên độ giao động giá: Nhằm giới hạn sự biến động giá trong giao dịch

Giá trần = Giá tham chiếu (1 + x%)

Giá sàn = Giá tham chiếu (1 - x%)

ThS.Trần Phương Thảo

27